

Bản án số: 35/2018/ HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 05 năm 2018.

V/v "*Tranh chấp hôn nhân*

và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Mạnh Tiến.
- Các Hội thẩm nhân dân : - Ông Trương Văn Bình .
- Bà Phạm Thị Ngọc Dinh .
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký tòa án.
- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
- Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyệnHòa ,
tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79 / 2018 / TLST
- HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/ 2018/ QĐXXST- HNGĐ ngày 14
tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lan H, sinh năm 1984.

- Bi đơn: Anh Bùi Xuân B sinh năm 1971.

Đều có địa chỉ : Khu 6 xã L, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có mặt , anh B có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Lan H trình bày:

Chị và anh Bùi Xuân B kết hôn năm 2011 được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H1, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày kết hôn chị về ăn chung, ở chung cùng gia đình anh B tại khu 6 xã L, huyện H1 . Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh B còn đi quan hệ bất chính với người phụ nữ khác về nhà đánh đập, chửi bới chị. Hai bên sống ly thân

chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống.

-Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Khánh L1 sinh ngày 23/12/2011, sau ly hôn chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 kể từ khi ly hôn đến khi cháu thành niên không yêu cầu anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về con riêng của anh B: Chị xác nhận anh B có 02 con riêng là cháu Bùi Thị Thúy Y, sinh ngày 20/8/1996 và cháu Bùi Đức C, sinh năm 1998 với người vợ trước của anh đã chết. Hiện nay hai cháu đã thành niên chị không có yêu cầu đề nghị gì.

-Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị xác định vợ chồng không có nên không đề nghị tòa án giải quyết .

-Về án phí ly hôn sơ thẩm : Chị H nhận nộp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Hồ sơ vụ án, quá trình điều tra giải quyết vụ án anh Bùi Xuân B không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được thông báo triệu tập hợp lệ, điều tra lấy lời khai tại nơi cư trú anh trình bày:

- Về thời gian trước và sau khi kết hôn, thủ tục đăng ký kết hôn quá trình chung sống thời điểm phát sinh mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh nhất trí và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa giải quyết việc ly hôn của vợ chồng để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H đã trình bày là đúng, sau ly hôn anh nhất trí cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung như quan điểm của chị.

- Về con riêng: Anh xác nhận anh có 02 con riêng là cháu Bùi Thị Thúy Y, sinh ngày 20/8/1996 và cháu Bùi Đức C, sinh năm 1998 với người vợ trước đã chết. Hiện nay hai cháu đã thành niên nên anh không có yêu cầu đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh xác định quá trình chung sống của vợ chồng không có nên không đề nghị giải quyết.

Do công việc làm ăn anh không có thời gian đến Tòa án làm việc hòa giải và anh có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa như quan điểm đã khai.

- Ngoài ra anh không có yêu cầu đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai quan điểm trình bày của chị Nguyễn Lan H được thẩm tra tại phiên tòa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã thông báo cho anh B đến giải quyết hòa giải mặc dù có mặt tại địa phương nhưng anh cố tình không đến làm việc nên không hòa giải được. Quá trình điều tra xác minh tại địa phương Tòa án đã lấy lời khai của anh B theo quy định của pháp luật, căn cứ vào điều 207 – BLTTDS xét đây là vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Anh có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt anh, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định để đảm bảo quyền và lợi ích của các bên đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B kết hôn năm 2011 được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc từ khi kết hôn đến thời điểm xảy ra mâu thuẫn, thời điểm sống ly thân chấm dứt quan hệ vợ chồng đến nay như hai bên đã trình bày. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều tự nguyện xin được ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng theo quan điểm của hai bên xét xử cho chị H được ly hôn vắng mặt anh B là phù hợp quy định của pháp luật và cuộc hôn nhân thực tế của vợ chồng.

[3] Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Khánh L1 sinh ngày 23/12/2011. Xét quan điểm của cả hai bên sau ly hôn đề nghị tòa án giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 kể từ khi ly hôn đến khi thành niên, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp với điều kiện thực tế nên cần chấp nhận.

[4] Về con riêng: Hai bên đều xác nhận anh B có 02 con riêng là cháu Bùi Thị Thúy Y, sinh ngày 20/8/1996 và cháu Bùi Đức C, sinh năm 1998 với người vợ trước của anh B đã chết. Hiện nay hai cháu đã thành niên, hai bên không có yêu cầu đề nghị gì, nên tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp: Chị H xác nhận vợ chồng không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh B vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh B nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: - Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận đã nộp đủ).

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

- Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án đã tiến hành đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật. Đề nghị tòa án xét xử cho chị H được ly hôn vắng mặt với anh B. Về con chung của vợ

chồng và con riêng của anh B giải quyết, xác nhận theo quan điểm của hai bên đã đề nghị. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Nếu sau này có phát sinh tranh chấp khi hai bên có mặt có yêu cầu và có căn cứ pháp luật thì sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 55, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 – BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Cho chị Nguyễn Lan H được ly hôn với anh Bùi Xuân B.

- Về con chung:

Xử: Giao cho chị Nguyễn Lan H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Khánh L1 sinh ngày 23/12/2011 kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi cháu thành niên, anh Bùi Xuân B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu L1 do chị H không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật không bên nào được ngăn cấm.

- Về con riêng: Hai bên đều xác nhận anh B có 02 con riêng là cháu Bùi Thị Thúy Y sinh ngày 20/8/1996 và cháu Bùi Đức C sinh năm 1998 với người vợ trước của anh B đã chết. Hiện nay hai cháu đã thành niên, hai bên không có yêu cầu đề nghị gì, nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp: Chị H xác nhận vợ chồng không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh B vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh B nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Nguyễn Lan H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu tiền số 0003441 ngày 20/3/2018 (Xác nhận đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị H có mặt được quyền kháng cáo, anh B vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã L, huyện H tỉnh

Phú Thọ nơi cư trú, lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- CC TH Dân sự;
- Lưu HS - VP
- UBND xã L

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tô Mạnh Tiến